

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

VŨ THỊ PHƯƠNG THANH

**HOÀN THIỆN ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA BỊ CAN,
BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN
TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. TRẦN VĂN ĐỘ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

Danh mục các bảng, biểu đồ

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN	10
1.1. Khái niệm bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự	10
1.1.1. Khái niệm người chưa thành niên	10
1.1.2. Khái niệm bị can là người chưa thành niên	14
1.1.3. Khái niệm bị cáo là người chưa thành niên	15
1.2. Khái niệm, cơ sở và ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự Việt Nam	16
1.2.1. Khái niệm địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự	16
1.2.2. Cơ sở của việc quy định địa vị pháp lý của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự	18
1.2.3. Ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự	24
1.3. Địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự một số nước trên thế giới	25
1.3.1. Trong tư pháp hình sự của Nhật Bản	25
1.3.2. Trong tư pháp hình sự của Pháp.....	29
1.3.3. Trong tố tụng hình sự của tiểu bang Victoria, Australia.....	31
Chương 2: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN	33
2.1. Khái quát lịch sử pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003	33

2.1.1.	Quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trước Cách mạng tháng 8-1945	33
2.1.2.	Quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên giai đoạn 1945 - 1988.....	38
2.1.3.	Quy định về địa vị pháp lý bị can, bị cáo là của người chưa thành niên trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988.....	45
2.2.	Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên	49
2.2.1.	Địa vị pháp lý của bị can là người chưa thành niên.....	49
2.2.2.	Địa vị pháp lý của bị cáo là người chưa thành niên.....	66
Chương 3: THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN.....		87
3.1.	Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên	87
3.1.1.	Thực tiễn áp dụng các quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên	87
3.1.2.	Những bất cập, vướng mắc trong áp dụng những quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên.....	95
3.2.	Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên.....	104
3.2.1.	Hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên	104
3.2.2.	Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên	107
KẾT LUẬN		119
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO		122

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến thế hệ trẻ, đặc biệt là lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng. Trong di chúc của Người viết *“Thiếu niên, nhi đồng là người chủ tương lai của đất nước”*. Vì vậy *“bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là điều rất quan trọng và cần thiết”*. “Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai”, “trẻ em là hạnh phúc gia đình, tương lai của đất nước”. Ngay trong Lời mở đầu của Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em đã chỉ rõ: *“Do còn non nớt về thể chất và trí tuệ, trẻ em cần được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt, kể cả sự bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý trước cũng như sau khi ra đời”*. Điều 3 Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em qui định: *“Trong tất cả những hành động liên quan đến trẻ em, dù do hành động liên quan đến trẻ em, dù do các cơ quan phúc lợi xã hội công cộng hay tư nhân, Tòa án, các nhà chức trách hành chính hay cơ quan lập pháp tiến hành thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu”*. Bảo vệ trẻ em chính là bảo vệ sự phát triển trong tương lai của quốc gia. Nhận thức được tầm quan trọng này, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều hoạt động thiết thực nhằm thúc đẩy việc bảo vệ trẻ em và người chưa thành niên. Việt Nam là quốc gia thứ 2 trên thế giới ký Công ước bảo vệ quyền trẻ em. Khi lựa chọn trở thành quốc gia thành viên của một Công ước quốc tế có tốc độ phê chuẩn nhanh nhất và rộng rãi nhất trong lịch sử, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đồng ý thực hiện *“tất cả các biện pháp lập pháp, hành chính, và các biện pháp phù hợp khác để thực hiện những quyền được ghi nhận trong... Công ước”* Việt Nam cũng đã xây dựng được một hệ thống pháp luật khá đầy đủ tạo những căn cứ pháp lý quan trọng cho các cơ quan bảo vệ pháp luật bảo vệ trẻ em nói chung và người chưa thành niên trong các vụ án hình sự nói riêng.

Các quốc gia trên thế giới đều thống nhất rằng mọi người đều được quyền đối xử bình đẳng và chung sống với nhau trong hòa bình và tự do. Tất cả trẻ em cũng đều có các quyền như vậy và Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em đã ra đời nhằm mục đích công nhận và bảo vệ các quyền chuyên biệt của trẻ em. Công ước coi trẻ vị thành niên là một cá nhân toàn diện, có đầy đủ địa vị pháp lý, tuy nhiên một trong những quyền quan trọng mà các em dễ bị xâm phạm nhất đó là *“quyền được bảo vệ khỏi những khó khăn trong suốt quá trình tư pháp”*. Có nghĩa là các em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức xâm phạm và ngược đãi từ thời điểm hành vi phạm pháp bị phát hiện cho đến suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi đó. Không chỉ riêng ở Việt Nam mà ở tất cả các quốc gia trên thế giới, người chưa thành niên đang phải tham gia vào các thủ tục tố tụng của Tòa án do việc thực hiện những hành vi trái pháp luật hình sự bị coi là tội phạm. Điều này có nghĩa rằng, người chưa thành niên

trực tiếp tham gia các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực hình sự và tố tụng hình sự. Quan hệ này diễn ra vào thời điểm mà người chưa thành niên vốn rất dễ bị tổn thương đang cần được giúp đỡ và hướng dẫn nhất. Các thủ tục, các kỹ năng tố tụng đặc biệt hết sức quan trọng để bảo đảm rằng sự tiếp xúc với các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thì các em được đối xử một cách công bằng, hướng dẫn để chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và hơn thế nữa, được tạo một cơ hội tránh mắc phải sai phạm trong tương lai để lớn lên thành những người có trách nhiệm.

Thực tiễn tố tụng hình sự Việt Nam những năm qua cho thấy, kể từ khi Nghị quyết của Bộ chính trị số 08/NQ-TW và Nghị quyết của Bộ chính trị số 49/NQ-TW được ban hành, vấn đề bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo là người vị thành niên được coi trọng rất nhiều so với trước đây và ngày một đảm bảo hơn. Tuy nhiên, công tác tư pháp vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế như đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp còn thiếu, trình độ nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ còn yếu, vấn đề bảo đảm bị can, bị cáo là của người chưa thành niên còn hạn chế, sai sót. Vẫn còn tình trạng oan, sai trong điều tra, truy tố và xét xử. Nhất là đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong hoàn cảnh tội phạm do người chưa thành thực hiện ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Pháp luật tố tụng hình sự đã quy định thủ tục giải quyết những vụ án do người chưa thành niên thực hiện tương đối đầy đủ, tuy nhiên trong thực tiễn vận dụng do chưa được quan tâm nên vẫn còn nhiều hạn chế, chưa bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của họ, còn bộc lộ nhiều thiếu sót, dẫn đến việc giải quyết những vụ án này không đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, không ít cơ quan và người tiến hành tố tụng đã không tuân thủ theo những quy định của pháp luật, dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên bị xâm hại, chưa đáp ứng đòi hỏi của tiến trình đổi mới tư pháp ở Việt Nam.

Do đó, việc nghiên cứu các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên và thực tiễn áp dụng để làm sáng tỏ về mặt khoa học và đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả của việc áp dụng những quy định đó không chỉ có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và pháp lý quan trọng mà còn là lý do luận chứng cho sự cần thiết để chúng tôi lựa chọn đề tài ***“Hoàn thiện địa vị pháp lý của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự Việt Nam”*** làm luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Do người chưa thành niên là một chủ thể quan đặc biệt và quan trọng trong quan hệ pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, nên ở trong và ngoài nước đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học ở những mức độ khác nhau, những khía cạnh, phương diện khác nhau về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

Vấn đề người chưa thành niên phạm tội đã được nhiều chuyên gia ở nước ngoài nghiên cứu như: Gilbert H.F.Mumford và T.J. Se, *The Act for the Establishment of and Procedure for juvenile and Family Court B.E 2534*”, “*A guide to juvenile court law*”; N.I.Vetrop, *Phòng ngừa vi phạm pháp luật trong thanh niên*, A.I. Đôgôva, *Những khía cạnh tâm lý - xã hội về tình trạng phạm tội của người chưa thành niên*; v.v...

Ở Việt Nam, khoa học luật hình sự và tố tụng hình sự là một trong những ngành khoa học pháp lý phát triển nhất so với các ngành khoa học pháp lý khác, do đó, xét riêng về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên, cho thấy có các công trình nghiên cứu tiêu biểu như sau:

Ở cấp độ luận án tiến sĩ luật học có các đề tài của các tác giả: Lê Minh Thắng, *Bảo đảm quyền của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự Việt Nam*; Nguyễn Xuân Thủy, *Phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm của người chưa thành niên trong điều kiện ngày nay ở Việt Nam*; Đặng Thanh Nga, *Đặc điểm tâm lý của người chưa thành niên có hành vi phạm tội*; Đỗ Thị Phương, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam*”; Nguyễn Huy Hoàn, *Bảo đảm quyền con người trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam hiện nay*;v.v...

Cấp độ luận văn thạc sĩ có các đề tài: Đỗ Thị Phương, *Thủ tục xét xử vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự Việt Nam*; Chu Mạnh Hùng, *Cơ chế pháp lý bảo vệ quyền trẻ em ở Việt Nam*; Nguyễn Ngọc Thương, *Thủ tục tố tụng hình sự đối với những vụ án do người chưa thành niên thực hiện - Lý luận và thực tiễn*; Nguyễn Thu Huyền, *Thủ tục xét xử những vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” .v.v...

Bên cạnh đó, về giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận có các công trình sau: GS.TSKH. Lê Cẩm, Sách chuyên khảo Sau đại học: *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005; Lê Cẩm và Nguyễn Ngọc Chí (Đồng chủ biên) *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2004, v.v...

Ngoài ra, một số tác giả cũng đã công bố những bài báo khoa học có đề cập đến quyền của người chưa thành niên như Lê Cẩm - Đỗ Thị Phương, “*Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên: Những khía cạnh pháp lý hình sự, tố tụng hình sự, tội phạm học và so sánh luật học*”, Tòa án nhân dân 2004; Đỗ Thị Phương, “*Bàn về khái niệm và cơ sở áp dụng thủ tục đối với người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong luật tố tụng hình sự Việt Nam*”, Tạp chí Luật học, 2004; Trần Hưng Bình, *Bảo vệ quyền con người của người chưa thành niên bị buộc tội trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Viện Nhà nước và Pháp luật, Số 1/2013; Nguyễn Thanh Trúc, *Biện pháp miễn chấp hành có điều kiện thời hạn còn lại của hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Văn

phòng Quốc hội, Số 20/2008; Đoàn Tấn Minh, *Cần sửa đổi, bổ sung một số quy định về người chưa thành niên phạm tội trong bộ luật hình sự năm 1999*, Tạp chí Kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Số 10/2009; Lê Minh Thắng, *Chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội - nhìn từ phương diện tội phạm học và trách nhiệm xã hội*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Bộ Tư pháp, Số 12/2011; Phạm Văn Hùng, *Hệ thống điều tra thân thiện với người chưa thành niên*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, Số 20/2008; Nguyễn Thị Thu Quy, Trịnh Thắng Quyết, *Hoàn thiện chế định miễn trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên trong giai đoạn truy tố*, Tạp chí Kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Số 4/2013; Đỗ Thuý Vân, *Hoàn thiện pháp luật về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, Số 20/2008; Nguyễn Thị Lộc, *Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự có người bị hại là người chưa thành niên*, Tạp chí Kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Số 15/2013; Vũ Thị Thu Quyên, *Quyền của người chưa thành niên phạm tội trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Bộ Tư pháp, Số 5/2012 v.v...

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, khảo sát trên đây cho thấy khoa học luật TTHS Việt Nam chưa có công trình nào đề cập một cách có hệ thống, đồng bộ và toàn diện về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên đặc biệt là ở cấp độ luận văn thạc sĩ đúng như tên gọi của đề tài **“Hoàn thiện địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự Việt Nam”**. Do vậy trong luận văn này, chúng tôi nghiên cứu về quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo là người chưa thành niên theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn việc thực hiện quyền và nghĩa vụ này trong quá trình tố tụng để nêu ra được những vướng mắc, bất cập, hạn chế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm đảm bảo và hoàn thiện địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong quá trình tố tụng hình sự đặc biệt với vai trò là người phạm tội.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của luận văn

Mục đích của luận văn là nghiên cứu các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên dưới khía cạnh lập pháp tố tụng hình sự và áp dụng chúng trong thực tiễn, từ đó luận văn đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong pháp luật về TTHS của Việt Nam, cũng như đề xuất những giải pháp đảm bảo địa vị pháp lý này trong thực tiễn áp dụng.

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, các nhiệm vụ nghiên cứu được đặt ra là:

- Từ cơ sở kết quả tổng hợp các quan điểm của các tác giả trong và ngoài

nước về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên, luận văn nghiên cứu làm sáng tỏ một số vấn đề chung về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên như: Căn cứ xác định người chưa thành niên phạm tội trong TTHS Việt Nam; Khái niệm, cơ sở và ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tổ tụng hình sự Việt Nam;

- Khái quát sự phát triển của những quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong lịch sử pháp luật TTHS của nước ta từ thời phong kiến đến nay;

- Nghiên cứu các quy định cụ thể về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành của Việt Nam, từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá;

- Nghiên cứu, đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên, đồng thời phân tích làm rõ những tồn tại, hạn chế xung quanh việc áp dụng và những nguyên nhân cơ bản của nó;

- Từ đó đề xuất những định hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tổ tụng hình sự Việt Nam, cũng như những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng của địa vị pháp lý này trong thực tiễn.

Phạm vi nghiên cứu:

Luận văn nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tư pháp hình sự Việt Nam, kết hợp với việc nghiên cứu đánh giá tình hình đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên phạm tội trong thực tiễn xét xử của Tòa án các cấp và những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để kiến nghị những giải pháp hoàn thiện luật thực định và nâng cao hiệu quả việc đảm bảo địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong thực tiễn.

Luận văn cũng có tham khảo những bài học kinh nghiệm lập pháp một số nước trong quá trình nghiên cứu đề tài.

Về thời gian: Luận văn nghiên cứu thực tiễn việc thực hiện địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong 5 năm (2009-2013).

4. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, về vấn đề cải cách tư pháp được thể hiện trong các Nghị quyết Đại hội Đảng VIII, IX, X và các Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 26/5/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn đã sử dụng các phương pháp cụ thể và đặc thù của khoa học luật TTHS như: phương pháp phân

tích và tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp diễn dịch; phương pháp quy nạp; phương pháp thống kê, điều tra xã hội học để tổng hợp các tri thức khoa học luật TTHS và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

5. Những điểm mới và đóng góp của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn, vì đây là công trình nghiên cứu đầu tiên và có hệ thống ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Những điểm mới cơ bản của luận văn là:

- Tổng hợp các quan điểm khoa học trong và ngoài nước về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên;

- Nghiên cứu chỉ ra những đặc điểm chủ yếu của quá trình hình thành và phát triển của quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong TTHS từ thời phong kiến cho đến nay;

- Nghiên cứu, đánh giá trên cơ sở so sánh với quy định của pháp luật quốc tế và một số quốc gia về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên, từ đó rút ra nguyên nhân cơ bản của các tồn tại, hạn chế trong thực tiễn;

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đã đề xuất các định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật thực định và nâng cao hiệu quả áp dụng về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp hiện nay ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích dành cho không chỉ các nhà lập pháp, mà còn cho các nhà nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành TTHS tại các cơ sở đào tạo luật. Kết quả nghiên cứu của luận văn còn phục vụ cho việc trang bị những kiến thức chuyên sâu cho các cán bộ thực tiễn đang công tác tại các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan Thi hành án trong quá trình giải quyết vụ án hình sự được khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

Chương 2: Quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

Chương 3: Thực tiễn áp dụng pháp luật và giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Trong chương này, tác giả tập trung phân tích khái niệm, cơ sở, ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự. Bên cạnh đó, tác giả cũng phân tích địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong pháp luật tố tụng hình sự ở một số nước trên thế giới, cụ thể là Nhật Bản, Pháp, Tiểu bang Victoria (Australia).

1.1. Khái niệm bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự

1.1.1. Khái niệm người chưa thành niên

Trong phần này, tác giả phân tích một số quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về khái niệm người chưa thành niên trên cơ sở độ tuổi. Từ những phân tích đó, tác giả đưa ra khái niệm: *Người chưa thành niên trong tố tụng hình sự Việt Nam là người dưới mười tám tuổi chưa phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần, chưa có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ pháp lý như người đã thành niên.*

1.1.2. Khái niệm bị can là người chưa thành niên

Tại phần này, tác giả phân tích và nêu ra khái niệm về bị can và bị can là người chưa thành niên

Theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) thì bị can là người đã bị khởi tố về hình sự. Từ đó tác giả chỉ ra: *bị can là người chưa thành niên là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi bị khởi tố về hình sự và tham gia tố tụng từ khi có quyết định khởi tố bị can.*

1.1.3. Khái niệm bị cáo là người chưa thành niên

Tại phần này, tác giả phân tích và nêu ra khái niệm về bị cáo và bị cáo là người chưa thành niên.

Về khái niệm bị cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 50 BLTTHS 2003 thì *“bị cáo là người đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử. Từ đó, tác giả chỉ ra: “Bị cáo là người chưa thành niên là người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự quy định là tội phạm và bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử.”*

1.2. Khái niệm, cơ sở và ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự Việt Nam

1.2.1. Khái niệm địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự

Trong nội dung này tác giả đưa ra định nghĩa về địa vị pháp lý và địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trên cơ sở những phân tích ở mục 1.1 nêu trên.

“Địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên là tổng thể quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong quá trình tiến hành giải quyết các vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.”

1.2.2. Cơ sở của việc quy định địa vị pháp lý của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự

Trong phần này, tác giả nêu ra 3 cơ sở của việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Những cơ sở này bắt nguồn từ việc thực hiện các cam kết tại các điều ước quốc tế đa phương, và các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam; Cụ thể là

- Cơ sở thứ nhất là bắt nguồn từ việc bảo đảm thực hiện quyền con người.
- Cơ sở thứ hai là dựa trên việc bảo đảm sự công bằng, bình đẳng đối với tất cả mọi người.
- Cơ sở thứ ba là dựa trên bảo đảm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động tố tụng hình sự.

1.2.3. Ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự

Việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên có ý nghĩa chính trị, xã hội, ý nghĩa pháp lý và ý nghĩa trên thực tiễn to lớn. Trong phạm vi luận văn thạc sỹ, tác giả xin được nêu ra ba ý nghĩa cơ bản như sau:

Thứ nhất, việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên có ý nghĩa bảo đảm quyền con người, thể hiện tính nhân đạo sâu sắc trong pháp luật của nhà nước.

Thứ hai, việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự mang ý nghĩa pháp lý, tạo cơ sở cho hoạt động tố tụng đúng pháp luật, đảm bảo tranh tụng nhanh chóng, khách quan, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Thứ ba, việc quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự có ý nghĩa quan trọng trong việc tránh sự xâm hại từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng, góp phần định hướng và chỉ đạo cho những người thực thi pháp luật, tránh sai sót, vi phạm nhân quyền, đảm bảo khách quan, thận trọng trong việc nhận thức vụ án hình sự một cách khoa học, không làm người vô tội, không bỏ lọt tội phạm.

1.3. Địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự một số nước trên thế giới

Trong nội dung này, tác giả phân tích khái quát các quy định về chế định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự của Nhật Bản, Pháp, và tiểu bang Victoria của Úc. Việc phân tích này được tác giả chia thành các mục cụ thể sau:

1.3.1. Trong tư pháp hình sự của Nhật Bản

1.3.2. Trong tư pháp hình sự của Pháp

1.3.3. Trong tổ tụng hình sự của tiểu bang Victoria, Australia

Qua việc nghiên cứu pháp luật tổ tụng hình sự về địa vị pháp lý của người chưa thành niên theo pháp luật của Nhật bản, Pháp và Úc có thể những quy định của những quốc gia này có nhiều điểm tương đồng với pháp luật của Việt Nam. Sở dĩ nói như vậy là vì pháp luật của Việt Nam nói chung và pháp luật tổ tụng hình sự của Việt Nam nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng của pháp luật của những quốc gia này. Những điểm tương đồng về mô hình pháp luật dân chủ, tiến bộ, bình đẳng, công khai, công bằng. Ba quốc gia này cũng là ba đại diện tiêu biểu của hệ thống Common Law, Civil law mà có nhiều đặc điểm gần gũi với Việt Nam. Tuy nhiên, qua so sánh với pháp luật tổ tụng của những quốc gia này, pháp luật tổ tụng hình sự của Việt Nam còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Đây cũng là những hạn chế mà Pháp luật tổ tụng hình sự Việt Nam cần khắc phục trong thời gian tới để đảm bảo việc giải quyết vụ án được đúng đánh, tránh oan,sai.

Chương 2

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

2.1. Khái quát lịch sử pháp luật tổ tụng hình sự Việt Nam về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trước khi ban hành BLTTHS năm 2003

Trong phần này, tác giả nghiên cứu lịch sử lập pháp nói chung và lịch sử lập pháp về người chưa thành niên phạm tội nói riêng dựa trên lịch sử dân tộc Việt Nam qua các thời kỳ: thời kỳ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945, thời kỳ từ năm 1945-1988, thời kỳ hiện nay. Mỗi một thời kỳ đều có những thành tựu lập pháp nhất định cần được nghiên cứu làm rõ.

2.1.1. Quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trước Cách mạng tháng 8-1945

Qua nghiên cứu pháp luật Việt Nam thời kỳ này cho thấy có thể chia làm 2 giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là thời kỳ phong kiến với hai bộ luật tiêu biểu là Quốc triều hình luật và Hoàng việt luật lệ; giai đoạn thứ hai là thời kỳ thực dân pháp xâm lược đến trước Cách mạng tháng 8.

Pháp luật thời kỳ phong kiến chủ trương đức trị, tức là lấy giáo lý đạo đức hướng về mục đích trau dồi nhân cách làm phương tiện cải hóa, cai trị. Tuy nhiên, nhà vua cũng thấy được tầm quan trọng đặc biệt của pháp luật trong việc trị nước, nên ông cũng chủ trương pháp huy những điểm mạnh của pháp trị. Những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật Hồng Đức thể hiện rõ nét chính sách hình sự của nhà nước phong kiến Hậu Lê: nghiêm nhưng độ lượng. Trong bộ luật Hồng Đức, khái niệm về người chưa

thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên phạm tội chưa được cụ thể và mang tính hệ thống như pháp luật hiện hành, tuy nhiên nó cũng tạo cơ sở cho việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật khi xử lý đối tượng phạm tội là người chưa thành niên.

Trong thời kỳ thực dân Pháp xâm lược, có 3 BLTTHS khác nhau được áp dụng tại Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ. Trong đó, theo Điều 20 và Điều 31 của BLTTHS tại Bắc kỳ đã phân loại NTGTT thành: bị can, bị cáo, người làm chứng, người bị hại. Bộ luật Bắc kỳ không quy định rõ khi nào người bị buộc tội mang tư cách bị can, khi nào có tư cách bị cáo. Mà ngay trong giai đoạn xét xử thì tư cách tố tụng của người bị buộc tội vẫn là bị can. Nhưng quy định trên cũng thể hiện được quyền của người bị buộc tội đó là quyền tham gia phiên tòa, được tiến hành tranh luận tại phiên tòa và được quyền kháng cáo.

2.1.2. Quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên giai đoạn 1945 - 1988

Trong giai đoạn này, công tác xây dựng pháp luật nói chung, cũng như pháp luật hình sự và tố tụng hình sự nói riêng, đặc biệt là quy định về quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo là người chưa thành niên không được quy định một cách có hệ thống, mà nằm rải rác ở các văn bản khác nhau. Thậm chí vấn đề về người chưa thành niên phạm tội còn được quy định, đề cập trong các báo cáo tổng kết có tính chất hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của ngành Tòa án.

Nhìn lại quá trình lập pháp cho tới thời điểm trước năm 1988, có thể thấy việc bảo đảm địa vị pháp lý của NCTN trong TTHS qua các văn bản pháp luật còn tương đối mờ nhạt. Các quy định của pháp luật về vấn đề này còn chưa thật chặt chẽ, thiếu đồng bộ dẫn tới nhiều khó khăn cho quá trình áp dụng. Những tàn dư của tư tưởng Nho giáo vẫn tồn tại dai dẳng trong ý thức xã hội, cùng với những khó khăn về điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước những năm trong và ngay sau chiến tranh đã dẫn tới những hạn chế trong nhận thức chung của xã hội về địa vị pháp của NCTN nói chung và bảo đảm quyền của NCTN trong TTHS nói riêng.

2.1.3. Quy định về địa vị pháp lý bị can, bị cáo là của người chưa thành niên trong BLTTHS năm 1988

BLTTHS 1988 là Bộ luật tố tụng hình sự đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó có quy định "Thủ tục đặc biệt" tại Chương XXXI- phần VII là sự kế thừa và phát triển pháp luật tố tụng hình sự dành cho người chưa thành niên phạm tội của Nhà nước ta từ Cách mạng tháng Tám đến khi ban hành bộ luật, với tinh thần đổi mới, đặc biệt, nguyên tắc, đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội không ngừng được hoàn thiện và phát triển để việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các quy định về thủ tục tố tụng đối với NCTN trong BLTTHS năm 1988 được đánh giá là tiến bộ tuy còn nhiều bất cập trong quá trình áp dụng. Trong Bộ luật này, địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên đã được bảo đảm trên nhiều khía cạnh, phần nào đáp ứng được yêu cầu của việc điều tra, truy tố, xét xử những vụ án hình sự trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ. Tuy nhiên, bên cạnh đó thì vẫn còn rất nhiều những bất cập cần được sửa đổi, bổ sung, loại bỏ để chế định này hoàn thiện hơn. Đây cũng là tiền đề để cho sự ra đời của BLTTHS năm 2003.

2.2. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Bộ luật tố tụng hình sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26-11-2003 và có hiệu lực kể từ ngày 01-7-2004 (sau đây gọi tắt là BLTTHS năm 2003) đã dành toàn bộ Chương XXXII - Phần thứ bảy để quy định về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên trên cơ sở kế thừa những quy định của BLTTHS 1988 đồng thời có một số bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện hơn các quy định về thủ tục tố tụng áp dụng trong trường hợp người phạm tội là người chưa thành niên. Ở phần này, tác giả phân tích những quy định của pháp luật hiện hành về tổng thể quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo là người chưa thành niên, từ đó đưa ra những nhận xét, đánh giá.

2.2.1. Địa vị pháp lý của bị can là người chưa thành niên

Trong phần này, tác giả phân tích và trình bày về quyền và nghĩa vụ của bị can của người chưa thành niên trên cơ sở pháp luật hiện hành.

Quyền của bị can là người chưa thành niên bao gồm các quyền sau: Quyền được biết mình bị khởi tố về tội gì; Quyền trình bày lời khai; Quyền được giải thích về quyền và nghĩa vụ; Quyền đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu; Quyền đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch; Quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa; Quyền được nhận các quyết định, văn bản tố tụng; Quyền khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Quyền đặc thù ưu tiên dành cho bị can là người chưa thành niên như Quyền ưu tiên được điều tra, truy tố thân thiện, phù hợp với tâm lý, Quyền ưu tiên được giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời, Quyền ưu tiên được bảo đảm giữ bí mật thông tin cá nhân của người chưa thành niên, Quyền ưu tiên được áp dụng các biện pháp ngăn chặn phi giam giữ.

Nghĩa vụ của bị can, bị can phải có một đơn giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; trong trường hợp vắng mặt không có lí do chính đáng thì có thể bị áp giải; nếu bỏ trốn thì bị truy nã.

2.2.2. Địa vị pháp lý của bị cáo là người chưa thành niên

Cũng tương tự như địa vị pháp lý của bị can là người chưa thành niên,

trong phần này, tác giả phân tích và nêu lên quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên, cụ thể như sau:

Quyền của bị cáo là người chưa thành niên bao gồm Quyền được nhận các quyết định, văn bản tố tụng; Quyền được giải thích về quyền và nghĩa vụ; Quyền được tham gia phiên tòa; Quyền được yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch theo quy định của pháp luật; Quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa; Quyền đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu; Quyền trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa; Quyền nói lời sau cùng trước khi nghị án; Quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; Quyền khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Các quyền đặc thù theo hướng ưu tiên dành cho người chưa thành niên khi tham gia tố tụng hình sự như quyền ưu tiên được xét xử phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, quyền có sự tham gia của đại diện gia đình, quyền ưu tiên về chế độ giam giữ, chấp hành hình phạt

Nghĩa vụ của bị cáo, bị cáo phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, trong trường hợp vắng mặt không có lý do chính đáng thì có thể bị áp giải, nếu bỏ trốn thì bị truy nã (Khoản 3 Điều 50 Bộ Luật TTHS).

Chương 3

THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

3.1. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Tại phần này, tác giả khẳng định sau hơn 10 năm thi hành BLTTHS năm 2003, Bộ luật này đã góp phần giúp các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nắm rõ được quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia vào quá trình giải quyết vụ án hình sự, từ đó giúp cho quá trình giải quyết vụ án được đúng pháp luật. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn còn nhiều bất cập cần phải khắc phục để hoàn thiện địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Để nêu lên thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên, tác giả tập trung vào thực tiễn áp dụng các quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên và những bất cập, vướng mắc trong áp dụng những quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên

3.1.1. Thực tiễn áp dụng các quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Để đánh giá về thực tiễn áp dụng các quy định về địa vị pháp lý của bị can,

bị cáo là người chưa thành niên, tác giả dựa vào số liệu thống kê của Vụ thống kê tổng hợp Tòa án nhân dân tối cao về việc xét xử những vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn 5 năm từ năm 2009 đến 2013. Những số liệu được đề cập đến trong luận văn này bao gồm số liệu xét xử những vụ án và bị cáo là người chưa thành niên, nhân thân bị cáo là người chưa thành niên, hình phạt áp dụng đối với bị cáo là người chưa thành niên. Qua việc phân tích những số liệu nêu trên, tác giả rút ra được một số nhận xét, đánh giá sau:

- Tình hình tội phạm vị thành niên ngày càng gia tăng cả về số lượng và mức độ nghiêm trọng

- Bị can, bị cáo là người chưa thành niên thường có nhân thân xấu như bỏ học, lang thang...

- Về hình phạt áp dụng đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội là nhân đạo, bên cạnh mục đích trừng trị còn nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội nên bị can, bị cáo là người chưa thành niên có thể áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc miễn trách nhiệm hình sự để đưa về gia đình, cơ quan tổ chức giám sát. Tuy nhiên, trong thực tế xét xử, do vị thành niên phạm tội đa phần phạm vào các tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng (cướp, cướp giết, giết người) nên thường bị xử án tù (ít trường hợp được hưởng án treo).

Bên cạnh số liệu thực tế thu thập được, tác giả còn dựa trên thực tiễn quá trình giải quyết vụ án hình sự đối với vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên để nêu ra những tồn tại, hạn chế trong việc áp dụng những quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên, trong đó có một số vấn đề chính sau:

Về người tiến hành tố tụng, chúng ta chưa có một đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán về người chưa thành niên. Việc tiến hành tố tụng đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên tùy theo từng địa phương, theo sự phân công mà điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán nào đó trực tiếp tiến hành giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Về hình thức tổ chức phiên tòa, Phần lớn các vụ án có người chưa thành niên là bị cáo được tiến hành xét xử công khai. Trên thực tế, do chưa có hướng dẫn cụ thể về những tiêu chí để quyết định việc xét xử kín hay xét xử công khai nên có không ít trường hợp tương tự thì Tòa án này cho rằng cần phải xét xử kín, Tòa án khác lại cho rằng cần xét xử công khai..

Về sự có mặt của người tham gia tố tụng, trên thực tế còn nhiều vướng mắc trong việc cha mẹ, đại diện gia đình tham gia phiên tòa xét xử người chưa thành niên.

Việc tham gia của đại diện gia đình, thầy cô giáo, nhà trường, đoàn

thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, do chưa có hướng dẫn cụ thể, chi tiết, nên khi thực hiện thì các Toà án vẫn còn nhiều lúng túng, bất cập. Nhiều Toà án địa phương đang gặp những trường hợp các em là người chưa thành niên phạm tội ở nơi rất xa gia đình, quê hương, xa nơi học tập, lao động và thường trú; khi đã thụ lý vụ án Toà án đã nhiều lần mời đại diện gia đình, nhà trường, Đoàn thanh niên cộng sản; nhưng không ai đến Toà án và cũng chẳng có hồi âm, đã làm cho nhiều Toà án rất lúng túng, không biết xử lý thế nào.

Về bảo đảm quyền bào chữa, theo quy định của pháp luật thì đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, nếu họ (hoặc người đại diện hợp pháp của họ) không lựa chọn người bào chữa thì cơ quan tiến hành tố tụng phải yêu cầu Đoàn luật sư phân công văn phòng luật sư cử người bào chữa cho họ hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử người bào chữa cho thành viên của tổ chức mình. Tuy nhiên, trên thực tế có không nhiều các Luật sư nổi tiếng, có kinh nghiệm tham gia bào chữa cho bị can, bị cáo theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng, không ít trường hợp Luật sư tham gia bào chữa mang tính hình thức. Thực tế này một phần là do trình độ và trách nhiệm nghề nghiệp của một bộ phận Luật sư, một phần là do còn thiếu các chế tài cụ thể để áp dụng xử lý đối với những Luật sư không làm hết trách nhiệm của mình, không chấp hành đúng yêu cầu của Toà án.

Về quyền đưa ra chứng cứ, không ít người trong cơ quan bảo vệ pháp luật chưa thấy hết tầm quan trọng của việc bảo đảm thực hiện đúng quyền này, dẫn đến vi phạm một cách nghiêm trọng như không kiểm tra, xem xét thật khách quan những chứng cứ hay yêu cầu mà bị can, bị cáo đưa ra, mà thường là vội vàng bác bỏ khi thấy không phù hợp với hướng điều tra của mình.

Về cách thức tổ chức phiên tòa, hiện nay, ở nước ta chưa có các phòng xét xử, cách bài trí sắp xếp riêng nào để tiến hành tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

3.1.2. Những bất cập, vướng mắc trong áp dụng những quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Trong nội dung này, tác giả tập trung vào một số bất cập vướng mắc của BLTTHS hiện hành về thuật ngữ “người chưa thành niên phạm tội”, đối tượng chứng minh, sự có mặt của bị cáo tại phiên tòa, “đại diện gia đình” và sự có mặt của đại diện gia đình của bị cáo, về sự tham gia tố tụng của người bào chữa, về bắt, tạm giữ, tạm giam và giám sát người chưa thành niên.

3.2. Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Trên cơ sở những phân tích ở trên tác giả xin được đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện địa vị pháp của bị can, bị cáo là người chưa thành niên và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tố tụng hình sự trong thực tiễn giải quyết vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

3.2.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên

- Bổ sung khái niệm bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Bộ luật tố tụng hình sự cần bổ sung 1 điều luật về khái niệm "Bị can, bị cáo là người chưa thành niên", trong đó có quy định về độ tuổi, là người thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án xét xử để làm cơ sở áp dụng các thủ tục đặc biệt trong việc xét xử đối với người chưa thành niên theo quy định tại Chương XXXII - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về sửa đổi bổ sung Điều 303 BLTTHS

Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 303 của BLTTHS; bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Theo quy định tại Điều 12 của BLHS, thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, không bị truy cứu trách nhiệm về tội phạm khác. Như vậy, nếu giữ nguyên nội dung của khoản 1 Điều 303 của BLTTHS thì chúng tôi cho là không cần thiết vì chỉ trong trường hợp người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng mới đặt ra vấn đề xem xét trách nhiệm hình sự đối với họ mà thôi.

Đối với khoản 2 của Điều 303, chúng tôi đề nghị cân nhắc và bổ sung quy định trong trường hợp bị can, bị cáo bỏ trốn và có lệnh truy nã thì người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị bắt để áp dụng biện pháp ngăn chặn không phụ thuộc vào tội phạm mà họ đã thực hiện (có thể là biện pháp tạm giữ, tạm giam, có thể là biện pháp khác do cơ quan tiến hành tố tụng quyết định).

- Về người bào chữa, tác giả đưa ra đề xuất cụ thể về tiêu chuẩn, tư cách của người bào chữa cho bị can, bị cáo là NCTN.

Về đại diện gia đình, đề nghị có hướng dẫn cụ thể về “đại diện của gia đình bị cáo” quy định tại Điều 306 của BLTTHS. Chúng tôi cho rằng khái niệm “đại diện gia đình” trong điều luật này cần được hiểu rộng hơn khái niệm “người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên”, không chỉ bao gồm cha, mẹ, người giám hộ của người chưa thành niên mà còn có thể là anh, chị, ông, bà, cô, dì, chú, bác hoặc những người thân thích khác của họ.

Về trường hợp xét xử kín, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cân nhắc và cụ thể hoá quy định tại khoản 1 Điều 307 của BLTTHS về những trường hợp mà Tòa án quyết định xét xử kín. Nên chăng, cần mở rộng việc xét xử kín đối với người chưa thành niên phạm tội để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực đối với người chưa thành niên khi họ bị đưa ra xét xử công khai.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Nhằm hoàn thiện địa vị pháp lý của NCTN trong tố tụng hình sự, tác giả xin được đề xuất một số giải pháp về nhận thức, về tổ chức và một số giải pháp khác, Cụ thể là

- *Giải pháp về nhận thức*

Thứ nhất, xây dựng và ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có liên quan đến các quy trình xử lý, như: Ban hành các văn bản pháp luật quy định cụ thể quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức, chính quyền cơ sở trong công tác thi hành các bản án hình sự không phải là phạt tù, thi hành các quyết định hành chính mà đối tượng phải thi hành tại cộng đồng là người chưa thành niên. Quy định cụ thể hơn về chế độ quản lý đối với các đối tượng đang thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, án treo, những người mãn hạn tù.

Thứ hai, trong thời gian tới, Nhà nước ta nên tiếp tục nghiên cứu đề nhân rộng mô hình “Phòng điều tra thân thiện” nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích của trẻ em, đồng thời đảm bảo tính pháp lý của các vụ án. “Phòng điều tra thân thiện” được xây dựng đúng như tên gọi của nó, thân thiện từ màu sơn, bố cục gian phòng, có một số đồ chơi dành cho nhân chứng, bị hại, bị can là trẻ em. Các Điều tra viên sẽ không trực tiếp ngồi đối diện với các em như trước đây, mà sẽ ngồi sau những tấm kính một chiều để ghi lời khai. Các em sẽ không nhìn thấy cán bộ công an nên sẽ thoải mái hơn khi trả lời câu hỏi. Cùng với đó là việc nên thành lập một bộ phận chuyên trách trong các đơn vị của CQĐT gồm những Điều tra viên đã được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ những kiến thức về tâm sinh lý trẻ em, người chưa thành niên;

Thứ ba, cũng tương tự như “Phòng điều tra thân thiện”, phòng xử án được trang trí đảm bảo tính thân thiện để tránh cho NCTN bị ám ảnh quá nhiều bởi hành vi trái pháp luật của mình, bố trí các đồ đạc để các bên ngồi ngang bằng nhau xung quanh một cái bàn, bỏ “vành móng ngựa”; tất cả các bên đều mặc quần áo bình thường; cấm không sử dụng còng tay hoặc phương tiện hạn chế khác ở phòng xử án; cho phép NCTN ngồi cạnh cha mẹ hoặc luật sư của mình; yêu cầu các bên ngồi chứ không đứng khi tiến hành thẩm vấn; yêu cầu thẩm phán giải thích quy trình tố tụng cho NCTN ngay khi bắt đầu xét xử và giải thích đầy đủ hành vi phạm tội của bị cáo bằng ngôn ngữ đơn giản; bảo đảm rằng, tại mọi thời điểm, NCTN được hỏi, giải thích, đối đáp bằng ngôn ngữ mà người đó hiểu; bảo đảm việc giải thích thường xuyên cho NCTN trong suốt quá trình xét xử; không cho phép công chúng tham dự khi xét xử, không xử lưu động các vụ án có liên quan đến bị can, bị cáo là người chưa thành niên... Những quy định này sẽ phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về thủ tục tố tụng đối với NCTN được thể hiện trong Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và các văn bản có liên quan mà Việt Nam đã tham gia và cam kết thực hiện.

Thứ tư, xây dựng quy định đối với người bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng, nếu trước đó họ có bị tạm giữ, tạm giam thì thời gian bị tạm giữ, tạm giam phải được trừ vào thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Việc sửa đổi này trong Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự một mặt để bảo đảm tính nhất quán trong nội dung các văn bản quy phạm pháp luật; mặt khác nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của người chưa thành niên.

Thứ năm, rà soát các quy định hiện đang được áp dụng tại các trại giam và trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên nhằm bảo đảm tốt hơn các quyền được chăm sóc, giáo dục và phát triển của trẻ em. Kiến nghị xem xét lại hướng dẫn hiện hành của Bộ Công an cho các trường giáo dưỡng theo đó các trường không được thông báo về tình trạng nhiễm HIV của học sinh trong trường và phải giam chung, ở chung người chưa thành niên vị nhiễm HIV, AIDS.

Thứ sáu, xem xét bổ sung các quy định hiện hành về xã hội hóa việc chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo hướng nói lỏng các quy định về nhận tài trợ và liên doanh liên kết để các tổ chức phi chính phủ, các cơ sở chữa bệnh, cai nghiện cho người chưa thành niên.

- Giải pháp tổ chức

Thứ nhất, triển khai thành lập Tòa gia đình và người chưa thành niên theo quy định của Luật và thủ tục tố tụng: Xây dựng một hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ vị thành niên không những là một hướng đấu tranh phòng, chống tội phạm có liên quan đến người chưa thành niên mà còn là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao địa vị pháp lý của người chưa thành niên là bị can, bị cáo khi tham gia tố tụng. Việc hình thành hệ thống Tòa án chuyên biệt này xuất phát từ quan điểm cho rằng, trẻ em là những đối tượng có nguy cơ bị xâm hại cao, dễ bị tổn hại do độ tuổi và hoàn cảnh, dễ phạm tội do nhận thức chưa đầy đủ. Ngày 24-11-2014, Dự thảo Luật tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua. Theo đó, lần đầu tiên, Tòa gia đình và người chưa thành niên chính thức được công nhận là một tòa chuyên trách thuộc hệ thống Tòa án nhân dân tại Điều 30, Điều 38 và Điều 45 Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2013.

Việc triển khai thành lập Tòa gia đình và người chưa thành niên là bước đi cụ thể nhằm triển khai có hiệu quả các chủ trương, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, phát triển gia đình; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nói chung và xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói riêng. Đồng thời, đây cũng là phương thức để thực hiện nguyên tắc hiến định về việc xét xử kín đối với người chưa thành niên quy định tại khoản 3 Điều 103 của Hiến pháp mới. Tòa gia đình và người chưa thành niên không phải là “Tòa án đặc biệt” cũng như không phải được thành lập thành một hệ thống Tòa án độc lập, song song với hệ thống Tòa án nhân dân sẽ được thành lập theo Nghị

quyết số 49-NQ/TW và Kết luận số 79-KL/TW của Bộ Chính trị. Mục tiêu chủ yếu của việc thành lập Tòa này là thành lập bộ phận chuyên trách của Tòa án chuyên xét xử các vụ án và giải quyết các vụ việc có liên quan đến người chưa thành niên - đối tượng đặc biệt cần có sự quan tâm từ phía Tòa.

Về thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên trong việc giải quyết các vụ án hình sự, xuất phát từ vị trí, vai trò của Tòa án nhân dân được quy định trong Hiến pháp và Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2014, thì thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên là xét xử các vụ án và giải quyết các vụ việc có liên quan đến gia đình và người chưa thành niên theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Để hoạt động của Tòa gia đình và người chưa thành niên bảo đảm được tính chuyên môn hóa, tập trung vào đối tượng bị xử lý là người chưa thành niên; các nạn nhân là trẻ em, người chưa thành niên cần được bảo vệ, hỗ trợ đặc biệt từ phía Tòa án; đồng thời gắn việc xử lý các vụ việc về người chưa thành niên với việc giải quyết các mối quan hệ gia đình nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cha mẹ với con là người chưa thành niên; hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ những mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình đối với trẻ em, người chưa thành niên, thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên trong lĩnh vực hình sự được xác định như sau: căn cứ vào đối tượng là trẻ em, người chưa thành niên trực tiếp bị xử lý hoặc chịu tác động trực tiếp từ quyết định của Tòa án, Tòa gia đình và người chưa thành niên giải quyết các vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên. Trường hợp trong cùng vụ án có bị cáo là người chưa thành niên, có bị cáo là người đã thành niên thì Tòa này xét xử toàn bộ vụ án (nếu không tách được vụ án) hoặc nếu có thể thì tách để xử lý người chưa thành niên tại Tòa gia đình và người chưa thành niên, bị cáo là người đã thành niên sẽ xét xử ở Tòa thông thường. Việc xác định thẩm quyền giải quyết các vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên - nhóm đối tượng trực tiếp bị xử lý là nhiệm vụ chủ yếu về hình sự của Tòa gia đình và người chưa thành niên nhằm chuyên môn hóa đội ngũ Thẩm phán, xây dựng và hoàn thiện thủ tục xét xử thân thiện đối với các bị cáo là người chưa thành niên theo những chuẩn mực quốc tế (như thủ tục tố tụng tại phiên tòa, cách bố trí phòng xét xử, phương pháp điều hành của Thẩm phán...). Khi giải quyết các vụ án hình sự mà bị cáo là người chưa thành niên, tùy từng trường hợp cụ thể mà Tòa án áp dụng chế tài hình sự hoặc áp dụng biện pháp chuyển hướng theo quy định của pháp luật đối với họ. Hiện nay, Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi đang được Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan soạn thảo, trong quá trình xây dựng Bộ luật này, cần thiết phải bổ sung trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự có người chưa thành niên của Tòa gia đình và người chưa thành niên.

Thứ hai, giải pháp về nhân sự, để Tòa gia đình và người chưa thành niên được thành lập và hoạt động theo đúng mục tiêu đề ra thì cần có các Thẩm

phán, Hội thẩm, Thư ký chuyên trách tham gia giải quyết các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên và những vụ việc về hôn nhân và gia đình. Bên cạnh đó, tham khảo kinh nghiệm của một số nước thì ngoài các Thẩm phán, Hội thẩm và Thư ký còn có các nhân sự khác tham gia như Trợ giúp viên của Tòa án gia đình và người chưa thành niên (có trách nhiệm thu thập và cung cấp các thông tin về đặc điểm tâm sinh lý, hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh phạm tội của người chưa thành niên...), Điều đình viên của Tòa án gia đình và người chưa thành niên (những hoà giải viên chuyên nghiệp được Tòa án bổ nhiệm có thời hạn và thường trực tại Tòa án để làm công việc hoà giải).

Thứ ba, thành lập các cơ quan chuyên trách khác, hoạt động của Tòa án có liên quan chặt chẽ đến công tác điều tra, truy tố của các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp. Vì vậy, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng cần có bộ phận chuyên trách (được cơ cấu và sắp xếp lại trên cơ sở biên chế hiện có) hoặc những Điều tra viên, Kiểm sát viên chuyên trách để tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố đối với người chưa thành niên phạm tội và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết các vụ việc của Tòa gia đình và người chưa thành niên.

Thứ tư, đối với các cơ quan thi hành án, thứ nhất: Thực hiện chế độ giam giữ phạm nhân chưa thành niên tại khu giam giữ riêng biệt chứ không giam giữ chung như hiện nay. Thứ hai: Quy định trách nhiệm của cơ quan thi hành án giáo dục cải tạo phạm nhân chưa thành niên về văn hoá, pháp luật và dạy nghề phù hợp với lứa tuổi, trình độ văn hoá, giới tính, sức khoẻ, chuẩn bị điều kiện để họ hoà nhập cộng đồng sau khi thụ án xong. Thứ ba: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức... cho các cán bộ làm công tác thi hành án nhất là các cán bộ quản giáo người chưa thành niên phạm tội. Thứ tư: Quy định chặt chẽ, rõ ràng hơn nữa về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có chức năng thi hành án không chuyên như uỷ ban nhân dân nơi bị án chưa thành niên cư trú, cơ quan, tổ chức nhà trường nơi bị án học tập, làm việc đồng thời ban hành quy trình theo dõi, giám sát người chưa thành niên phạm tội để có phương thức giáo dục cụ thể, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Các giải pháp khác

Thứ nhất, tăng cường đội ngũ Luật sư, người bào chữa là người cùng với các cơ quan THTT góp phần vào quá trình xây dựng và phát triển xã hội, bảo vệ dân chủ và công bằng. Với tư cách là một chức danh tư pháp tham gia độc lập vào đời sống xã hội và tổ tụng tư pháp, luật sư đóng vai trò ngày càng quan trọng trong các thiết chế dân chủ ở nước ta. Để góp tốt công tác tuyên truyền pháp luật về luật sư; xây dựng cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực tham gia hoạt động hành nghề luật sư; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ kiến thức pháp lý, kỹ năng hành nghề, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp, bồi

đưỡng giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ luật sư; củng cố kiện toàn các tổ chức hành nghề luật sư theo hướng ổn định về tổ chức, hiện đại và chuyên môn hóa trong hoạt động quản lý điều hành, phát triển một số tổ chức hành nghề luật sư quy mô lớn hoạt động chuyên sâu trong các lĩnh vực pháp luật đặc biệt là lĩnh vực thương mại quốc tế. Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý luật sư và hành nghề luật sư, thường xuyên kiểm tra giám sát việc tuân thủ pháp luật, tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư, xử lý kỷ luật và xử lý vi phạm đối với luật sư

Ngoài ra, để ngăn ngừa làm giảm tình hình diễn biến phức tạp của tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

- Đối với công tác phòng ngừa chung phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa chung ở tất cả các cấp chính quyền từ trung ương đến xã, phường, thị trấn; bao gồm:

Nắm vững tình hình người chưa thành niên phạm tội, cần phân công cụ thể một cơ quan, đơn vị hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi thực trạng về tình hình người chưa thành niên phạm tội trong địa bàn, đặc điểm, nguyên nhân để có biện pháp giáo dục kịp thời. Xây dựng chương trình, kế hoạch phòng ngừa, giáo dục đối với người chưa thành niên phạm tội một cách toàn diện, lâu dài đồng thời có kế hoạch hoạt động trong từng thời kỳ. Phân định rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội như: trách nhiệm của cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát cũng như trách nhiệm của các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội...

Trong quá trình thực hiện các chính sách xã hội, các chương trình chiến lược phải dựa trên sự nghiên cứu dự đoán tình hình người chưa thành niên phạm tội, đồng thời phải đánh giá thận trọng cũng như có sự chỉ đạo liên tục.

Xác định đúng và có biện pháp đạt hiệu quả để giải quyết những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến người chưa thành niên phạm tội.

Cần có sự tham gia rộng rãi của cả cộng đồng, các hệ thống dịch vụ và các chương trình từ các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch đến việc sản xuất, mua bán các đồ chơi, tổ chức các trò chơi đối với lứa tuổi chưa thành niên.

- Đối với công tác giáo dục trong gia đình, như chúng ta đã biết gia đình là đơn vị trung tâm chịu trách nhiệm đối với công tác giáo dục người chưa thành niên. Chính quyền các cấp cần đề ra và thực hiện các chính sách có lợi cho việc nuôi dưỡng người chưa thành niên trong môi trường gia đình bền vững và ổn định. Cần có những biện pháp để giải quyết những vấn đề bất ổn, xung đột trong gia đình. Những nơi thiếu môi trường gia đình bền vững và ổn định, khi sự giúp đỡ của chính quyền, cơ quan, tổ chức xã hội không có hiệu quả cần xem xét đến cách thu xếp khác như đưa người chưa thành niên vào các trung tâm dạy nghề. cách thu xếp cần tới mức có thể được giống như môi trường gia đình bền vững và ổn định, đồng thời xây dựng cho họ có ý thức về cuộc sống, tránh lang thang đi vào con đường phạm tội. Cần kết hợp chặt chẽ giáo dục

trong nhà trường kết hợp với sự giáo dục của cha mẹ, các cơ quan và tổ chức có liên quan đến hoạt động của người chưa thành niên như Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đặc biệt, cần đề cao phòng ngừa người chưa thành niên tham gia các tệ nạn xã hội như nghiện ngập, đánh bạc...

Đối với công tác giáo dục cộng đồng cần thành lập các trung tâm, các khu vực để tạo điều kiện về nơi ở cho những người chưa thành niên mà họ không thể tiếp tục sống ở gia đình hoặc không có nơi ở, quan tâm hơn nữa đến các đối tượng là người chưa thành niên sống lang thang để phòng ngừa họ phạm tội. Đối với công tác giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, cần tăng cường phát huy sức mạnh trong việc phòng ngừa người chưa thành niên nghiện ma túy, rượu, đánh bạc và các tệ nạn xã hội khác.

Thực hiện tốt những công tác trên đây cũng là góp phần làm giảm về số lượng người chưa thành niên phạm tội, từ đó cũng là góp phần nâng cao chất lượng xét xử của ngành Tòa án đối với những vụ án hình sự mà bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.

KẾT LUẬN

Trẻ em là hạnh phúc của gia đình, tương lai của đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy, ngay từ khi giành được chính quyền, Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm chăm sóc đặc biệt đối với lứa tuổi thanh thiếu niên. Tuy nhiên, bên cạnh những người chưa thành niên luôn luôn không ngừng phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tồn tại một bộ phận thanh thiếu niên ăn chơi, đua đòi do ảnh hưởng của thời kỳ mở cửa giao lưu văn hóa quốc tế. Điều này dẫn đến một thực tế là trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự thì số lượng bị can, bị cáo là người chưa thành niên chiếm tỷ lệ không nhỏ. Về đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội thì Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định “Vấn đề không phải đơn giản là xử một vụ án, trừng phạt một tội phạm nào đó, điều quan trọng là phải tìm ra mọi cách để làm giảm bớt những hoạt động phạm pháp và tốt hơn hết là ngăn ngừa đừng để những hoạt động phạm pháp ấy xảy ra. Hiến pháp năm 2013 đã tiến thêm một bước trong việc ghi nhận quyền trẻ em, theo đó, trẻ em không chỉ được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục mà còn được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Đây là quyền cần phải được bảo đảm trong tất cả các hoạt động có liên quan đến trẻ em, đặc biệt là khi các em tham gia vào các vụ án hình sự với tư cách là bị can, bị cáo. Do đó, việc bảo đảm địa vị pháp lý cho bị can, bị cáo là người chưa thành niên là rất cần thiết.

Kế thừa và phát triển những quy định của luật tố tụng trước đây, BLTTHS 2003 đã dành 1 chương quy định về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên. Do vậy, địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên phần nào đã bảo đảm hơn so với quy định của pháp luật trước kia, bắt kịp với tinh thần của cải cách tư pháp. Bị can, bị cáo là người chưa thành niên khi tham gia vào thủ tục xét xử vụ án hình sự đã được pháp luật trao cho những quyền chuyên biệt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bên cạnh đó bị can, bị cáo cũng phải thực hiện những nghĩa vụ pháp lý bắt buộc để bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật. Song song với các quyền của bị can, bị cáo là nghĩa vụ của những cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng để bảo đảm cho quyền của bị can, bị cáo được thực hiện đúng và đầy đủ.

Mặc dù Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã có những quy định riêng về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên nhưng qua hơn 10 năm thực hiện đã nảy sinh nhiều thiếu sót, chưa bảo đảm được địa vị pháp lý của người chưa thành niên khi tham gia vào quan hệ pháp luật hình sự. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay thì vấn đề bảo đảm thực thi các cam kết quốc tế tại các điều ước đa phương mà Việt Nam là thành viên cũng được đặt ra, trong đó bao gồm cả các điều ước quốc tế về quyền trẻ em và tư pháp người chưa thành niên.

Qua những vấn đề lý luận và thực tiễn đã được đề cập đến trong luận văn, chúng tôi đã đề xuất ra những giải pháp nhằm hoàn thiện địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên và đảm bảo việc thực hiện một cách đúng đắn địa vị pháp lý này trong thực tiễn xét xử. Đó là những giải pháp về hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên, xây dựng và ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có liên quan đến các quy trình xử lý người chưa thành niên phạm tội, triển khai thành lập Toà gia đình và người chưa thành niên theo quy định của Luật và thủ tục tố tụng, xây dựng đội ngũ thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên chuyên trách để giải quyết những vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên, tăng cường đội ngũ luật sư, người bào chữa, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với thanh thiếu niên...

Ở một chừng mực nhất định thì luận văn đã giải quyết được một số vấn đề lý luận và thực tiễn xung quanh chế định “địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự”, góp phần hoàn thiện địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong TTHS, Tuy nhiên việc tiếp tục nghiên cứu và phát triển chế định này dưới góc độ nhận thức, khoa học là việc làm rất cần thiết trong lĩnh vực khoa học luật TTHS, nhằm hoàn thiện những quy định của pháp luật tố tụng về địa vị pháp lý của bị can, bị cáo là người chưa thành niên.